

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Đại diện Chủ đầu tư: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN  Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh  Mã số thuế: 3502208399
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: ___ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm dự án: Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP.HCM.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: ___ [ <i>liệt kê tài liệu</i> ].
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:  - Người nhận: Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tổng Công ty Phát Điện 3.  - Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh  - Điện thoại: 028 3636 7449
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng  - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn tất các công việc theo quy định của hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không chậm hơn

	28 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử.
<b>E-ĐKC 9</b>	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.</li> <li>- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nếu là hàng nhập khẩu (<i>Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</i>)</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp (<i>Bản gốc hoặc bản điện tử hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</i>)</li> <li>- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm (nếu có), nếu là hàng nhập khẩu (<i>Bản photo có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu.</i>)</li> <li>- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).</li> <li>- Cam kết bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của nhà thầu (<i>bản gốc</i>).</li> <li>- Hóa đơn GTGT theo quy định.</li> </ul> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định

<b>E-ĐKC 12.3</b>	Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Tạm ứng: 10% giá trị hàng hóa (trước thuế) sẽ được Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị tạm ứng của Nhà thầu (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định (<i>Bản gốc</i>).</li> </ul>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Phương thức thanh toán: Sau khi nghiệm thu hàng hóa, Chủ đầu tư sẽ thanh toán giá trị còn lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các hồ sơ chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>- Biên bản nghiệm thu hàng hóa (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>- Bảo lãnh bảo hành theo quy định (<i>Bản gốc</i>).</li> </ul>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải được đóng gói phù hợp với đặc thù của từng loại hàng hóa và hình thức vận chuyển để đảm bảo hàng hóa được giao đến cho bên mua đảm bảo hình thức và chất lượng còn mới 100% theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>1. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, đảm bảo tương thích và lắp đặt được với thiết bị hiện hữu.</li> <li>- Trường hợp nhà thầu không đồng ý với kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư, thì nhà thầu có quyền thuê Bên thứ 3 để kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (Bên thứ 3 do hai bên thỏa thuận), chi phí cho việc thuê Bên thứ 3 sẽ do nhà thầu chịu. Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa này được áp dụng cho cả trường hợp nhà thầu đổi/thay thế hàng hóa theo quy định của Hợp đồng.</li> <li>- Khi hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.</li> <li>- Khi thực hiện các nội dung nêu tại Điều này, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.</li> <li>- Kiểm tra chứng từ: kiểm tra sự phù hợp và thống nhất giữa các chứng từ kèm theo hàng hóa.</li> <li>- Nhà thầu phải giao và chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chứng từ kèm theo khi giao hàng hóa đúng quy cách, chất lượng và đúng, đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo.</li> <li>- Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng giao không đúng các yêu cầu và/hoặc không có đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo hoặc chứng từ kèm theo không phù hợp với hàng hóa được giao như quy định của hợp đồng.</li> <li>- Trường hợp chứng từ được giao không đúng yêu cầu, không phù</li> </ul>

	<p>hợp với hàng hóa được giao, có sai sót, bất hợp lý thì Chủ đầu tư sẽ hoàn trả cho nhà thầu tất cả các chứng từ này để nhà thầu khắc phục. Trường hợp nhà thầu khắc phục không đúng thời gian quy định tại Điều 1 hợp đồng, thì nhà thầu phải chịu phạt vi phạm trách nhiệm theo quy định tại E-ĐKC 22.</p> <p>- Việc giao nhận hàng hóa, chứng từ giữa hai bên phải được thể hiện đầy đủ trên phiếu giao nhận hàng.</p> <p>2. Nghiệm thu hàng hóa:</p> <p>Chủ đầu tư sẽ phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đúng, đủ hàng theo quy định tại Điều 1 và chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định tại E-ĐKC 9 của hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: địa điểm giao hàng.
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</p> <p>- Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) hàng được giao không đúng thời hạn quy định tại Điều 1 thì Bên B bị phạt 0,1% giá trị phần hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>- Nếu sau 10 ngày lịch kể từ ngày đến hạn giao hàng quy định tại Điều 1 mà Bên B vẫn chưa giao hàng thì Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng và trong trường hợp này Bên B sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng.</p> <p>2. Phạt vi phạm chất lượng/chứng chỉ chất lượng: nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng không đạt hoặc quy cách (thông số kỹ thuật, model, nhà sản xuất) của sản phẩm không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 hoặc không cung cấp được Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (<i>trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác</i>):</p> <p>- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;</p>

	<p>- Yêu cầu Bên B đổi hàng đạt chất lượng, đúng quy cách mà không được tính thêm chi phí. Việc đổi, giao lại hàng đúng chất lượng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 1 của hợp đồng. Trường hợp hàng được giao quá thời hạn nêu trên tại Điều 1 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này (<i>trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác</i>). Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>3. Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa/Chúng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan hàng hóa: Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ theo quy định trong hợp đồng hoặc không cung cấp được Chúng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định trong hợp đồng thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (<i>trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;</li> <li>- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ/không có chúng chỉ xuất xứ/không có tờ khai hải quan.</li> <li>- Đổi hàng đúng xuất xứ theo quy định trong hợp đồng/cung cấp Chúng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định trong hợp đồng.</li> </ul> <p>4. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng (<i>trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này</i>) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>5. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (<i>nếu có</i>) theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.</p> <p>6. Ngoài việc phạt vi phạm theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định của Pháp luật.</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>+ <i>Nếu việc đổi hàng nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này làm chậm</i></p>
--	--

	<p><i>tiến độ giao hàng quy định tại Điều 1 thì Bên B vẫn phải chịu phạt theo khoản 1 Điều này.</i></p> <p>+ <i>Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.</i></p> <p>+ <i>Bên A có quyền cản trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá trị bồi thường (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị bồi thường thiệt hại lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị bồi thường thiệt hại thực tế.</i></p> <p>+ <i>Trường hợp có thông tin xác thực từ nhà sản xuất (bằng văn bản hoặc email) về việc hàng hóa cung cấp không do nhà sản xuất chế tạo thì Bên A có quyền xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p>8. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại <b>E-ĐKC 22</b> của hợp đồng Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi trực tiếp mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà bên vi phạm hợp đồng gây ra.</p> <p>Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100% giá trị thiệt hại thực tế.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.3</b></p>	<p>- Thời hạn bảo hành là: Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng kể từ ngày phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa.</p> <p>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP.HCM.</p>

	<p>- Bảo lãnh bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa, nhà thầu có trách nhiệm nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh bảo hành với giá trị tương ứng 5% giá trị của từng hạng mục hàng hóa (đã bao gồm thuế).</li> <li>+ Trường hợp xét thấy nghĩa vụ sửa chữa bảo hành chưa kết thúc mà bảo lãnh bảo hành sắp hết hiệu lực thì nhà thầu có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực. Trường hợp nhà thầu không thực hiện gia hạn Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành.</li> <li>+ Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang).</li> <li>+ Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến khi kết thúc thời hạn bảo hành.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b></p>	<p>- Bảo hành hàng hóa: Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, không sử dụng được, không đạt yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng do lỗi của Nhà sản xuất hoặc của Bên B thì Bên B phải nhanh chóng khắc phục hư hỏng, bất thường bằng cách sửa chữa hay thay thế bằng hàng mới khác trong thời gian quy định cụ thể như sau:</p> <p>- Bên B phải có đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng cho công tác bảo hành. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành của Bên A, Bên B phải cử nhân sự đến tại địa điểm bảo hành để tiến hành khảo sát tình trạng hư hỏng, bất thường của hàng hóa và có kế hoạch, giải pháp thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Trường hợp, Bên B thực hiện bảo hành bằng giải pháp sửa chữa hàng hóa thì Bên B phải hoàn tất công tác sửa chữa trong vòng 10 ngày lịch kể từ ngày thống nhất phương án bảo hành. Nếu sau thời gian này Bên B vẫn chưa sửa chữa xong thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (<i>trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu Bên B phải thay thế bằng hàng hóa mới trong thời gian</li> </ul>

	<p>bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng theo quy định của hợp đồng. Nếu thời gian giao hàng bị chậm trễ so với yêu cầu thì áp dụng điều khoản phạt do giao hàng trễ theo quy định.</p> <p>+ Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm.</p> <p>Nếu sau thời gian 07 ngày lịch kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B sửa chữa hàng hóa cung cấp theo trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm.</p> <p>- Hỗ trợ kỹ thuật:</p> <p>+ Nhà thầu cam kết hỗ trợ kỹ thuật miễn phí trong vòng 24 tháng kể từ ngày phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa - <b><i>đối với các hạng mục 33-48, 57-58, 61, 71-75, 89-94, 97-105, 112-123 &amp; 140-150 Phần 1 (Thiết bị điện và điều khiển).</i></b></p> <p>+ Hỗ trợ trong quá trình vận hành, xử lý các sự cố liên quan 24/7.</p>
<p><b>E-ĐKC 27.7 (d)</b></p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Bên A chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>